

Biểu mẫu số 48-QĐCKQT

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND phường Nam Đông Hà)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
					(%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	201.825.821.000	291.795.943.153	89.970.122.153	144,58
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	16.680.000.000	27.787.958.070	11.107.958.070	166,59
-	Thu NSDP hưởng 100%	825.000.000	2.375.549.420	1.550.549.420	287,95
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	15.855.000.000	25.412.408.650	9.557.408.650	160,28
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	185.145.821.000	237.255.283.528	52.109.462.528	128,15
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	165.974.044.000	164.512.000.000	(1.462.044.000)	99,12
2	Thu bổ sung có mục tiêu	19.171.777.000	72.743.283.528	53.571.506.528	379,43
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			0	
IV	Thu kết dư		1.142.824.894	1.142.824.894	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	25.609.876.661	25.609.876.661	

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
					(%)
B	TỔNG CHI NSDP	201.825.821.000	287.903.418.943	86.077.597.943	142,65
I	Tổng chi cân đối NSDP	200.713.821.000	229.931.427.227	29.217.606.227	114,56
1	Chi đầu tư phát triển	0	0	0	
2	Chi thường xuyên	180.267.227.000	210.752.854.703	30.485.627.703	116,91
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền đp vay			0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			0	
5	Dự phòng ngân sách	4.423.000.000	3.246.689.530	(1.176.310.470)	73,40
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	0	0	
7	Chi từ nguồn ns tỉnh bổ sung có mục tiêu	16.023.594.000	15.931.882.994	(91.711.006)	99,43
II	Chi các chương trình mục tiêu	1.112.000.000	102.734.230	(1.009.265.770)	9,24
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.112.000.000	102.734.230	(1.009.265.770)	9,24
1.1	CTMTQG Giảm nghèo bền vững	1.112.000.000	102.734.230	(1.009.265.770)	9,24
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			0	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		57.817.422.486	57.817.422.486	

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
					(%)
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		51.835.000	51.835.000	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP	0	3.892.524.210	3.892.524.210	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP				
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP				